

Phụ lục số 01

BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

Tính đến thời điểm đăng ký công ty đại chúng/Tính đến thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Thông tin chung

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (CNĐKDN) số, đăng ký lần đầu ngày tháng năm do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố chấp nhận thay đổi Giấy CNĐKDN lần, trong đó, Giấy CNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ ngày tháng năm về việc

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm.....

Thông tin khác (Nếu có)

2. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực hiện hành. Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành.

3. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn thành lập, tăng/giảm vốn điều lệ đã góp tính đến thời điểm Công ty đăng ký công ty đại chúng được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

4. Thông tin về vốn điều lệ đã góp

Giấy CNĐKDN		Nội dung biến động	Thuyết minh	Số Vốn điều lệ tăng/giảm	Số dư Vốn điều lệ sau biến động tăng/giảm	Ngày kết thúc đợt tăng/giảm vốn
Lần	Ngày					
		Số dư tại ngày.....			abc	
Đầu		Góp vốn thành lập	4.1	xyz	abc+xyz	
1		Tăng vốn do phát hành cho cổ đông hiện hữu	4.2			
2		Tăng vốn do sáp nhập doanh nghiệp	4.3			
		Số dư tại ngày.....				

Cụ thể:

4.1. Góp vốn thành lập

Cơ sở pháp lý

Nghị quyếtcủa các thành viên sáng lập về việc góp vốn thành lập;

Giấy CNĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký

Điều lệ Công ty;

Sổ đăng ký thành viên góp vốn/Cổ đông của Công ty ngày

Chi tiết tăng vốn

Số lượng thành viên/cổ đông sáng lập: Thành viên/cổ đông

Ngày bắt đầu góp vốn:

Ngày kết thúc góp vốn:

Mục đích tăng vốn:

Tài liệu liên quan đến góp vốn:

❖ Chi tiết góp vốn:

T T	Tên cổ đông	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Nội dung	Số tiền (VND)
1					
2					
3					
	Tổng				

4.2. Tăng vốn đợt 1 ngàyđể tăng vốn điều lệ từ.....tỷ đồng lên.....tỷ đồng***Cơ sở pháp lý***

Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty;

Giấy CNĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký

Điều lệ Công ty;

Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty ngày

Chi tiết tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi phát hành: tỷ đồng

Vốn điều lệ tăng thêm: tỷ đồng

Vốn điều lệ sau khi phát hành: tỷ đồng

Mệnh giá: đồng/cổ phần

Giá phát hành: đồng/cổ phần

Số lượng cổ phần phát hành thêm: cổ phần

Số lượng cổ đông trước khi phát hành: cổ đông

Số lượng cổ đông sau khi phát hành: cổ đông

Thời điểm phát hành:

Hình thức phát hành:

Ngày bắt đầu góp vốn:

Ngày kết thúc góp vốn:

Mục đích tăng vốn:

Tài liệu liên quan đến góp vốn:

❖ *Chi tiết góp vốn:*

T T	Tên cổ đông	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Nội dung	Số tiền (VND)
1					
2					
3					
	Tổng				

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 02

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung về Công ty

1. Tên Công ty:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Điện thoại:..... Website:.....
5. Người đại diện theo pháp luật:.....
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ ... ngày
(nêu thông tin thay đổi lần gần nhất).
 - Ngành nghề kinh doanh chính:.....
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:.....
7. Giấy phép thành lập và hoạt động *(nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành)*:.....
8. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số /2024/QH15:.....
 - Vốn điều lệ tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số /2024/QH15 (căn cứ):.....
 - Vốn chủ sở hữu tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số /2024/QH15 (căn cứ):.....

- Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty xác định đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số /2024/QH15 (căn cứ):

- + Tổng số cổ đông của Công ty:.....
- + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn:
- + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: (tương ứng tỷ lệ.....%).

II. Các bên liên quan

1. Tổ chức tư vấn (nếu có):.....
2. Tổ chức kiểm toán:.....
3. Bên liên quan khác (nếu có):.....

III. Cam kết của công ty

Công ty xin cam kết những thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin giả hoặc thiếu có thể làm ảnh hưởng đến nhà đầu tư, ảnh hưởng đến quyết định của cơ quan quản lý nhà nước. Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.

III. Hồ sơ kèm theo

1. Điều lệ công ty;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Bản công bố thông tin về công ty đại chúng;
4. Báo cáo tài chính;
5. Báo cáo về vốn điều lệ đã góp;
6. Danh sách cổ đông;
7. Tài liệu khác (...)

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 03

MẪU BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số2025/TT-BTC ngày...tháng....năm
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Tên công ty:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp... do Sở Kế hoạch
và Đầu tư... cấp lần đầu ngày..., cấp thay đổi lần thứ... ngày... (nêu thông tin thay
đổi lần gần nhất)

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:

Website:

Vốn điều lệ đã góp tại ngày: đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên:

Chức vụ:

Điện thoại: Fax:

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Tóm tắt quá trình hình thành, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và phát triển của Công ty.

- Tóm tắt quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập hoặc thời điểm cổ phần hóa đối với công ty nhà nước chuyển thành công ty cổ phần.

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:.....;

- Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 bao gồm:

+ Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn:

+ Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: (tương ứng tỷ lệ...%).

- Vốn điều lệ tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:.....

- Vốn chủ sở hữu tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:.....

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty và cơ cấu của nhóm công ty (nếu có) (thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty (thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)

4. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 (trường hợp có thay đổi, công ty cập nhật và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước			
1.1	Nhà nước			

1.2	Tổ chức			
1.3	Cá nhân			
2	Nước ngoài			
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ			
2.2	Cá nhân			
	Tổng cộng			100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn			
2	Cổ đông khác			
	Tổng cộng			100%

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty (tên, địa chỉ, số lượng, tỷ lệ sở hữu);

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (trường hợp Công ty có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng).

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

6. Hoạt động kinh doanh

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất (nếu có)

8. Vị thế của công ty trong ngành

- Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành;
- Triển vọng phát triển của ngành.

9. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong công ty;
- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...

10. Chính sách cổ tức (nêu các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức, tỷ lệ cổ tức trong năm gần nhất)

11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất (nếu có):

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- a) Trích khấu hao tài sản cố định
- b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn
- c) Các khoản phải nộp theo luật định

- d) Tình hình công nợ hiện nay
 - Các khoản phải thu, phải trả

Đơn vị: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm sau	Kỳ Tài chính gần nhất được kiểm toán
1. Các khoản phải thu			
Phải thu ngắn hạn			
.....			
Phải thu dài hạn			
.....			
2. Các khoản phải trả			
Nợ ngắn hạn			
.....			
Nợ dài hạn			
.....			

- Vay và trái phiếu phát hành (nếu có)

Đơn vị: Triệu VNĐ

Nội dung	Loại tiền	Năm trước	Năm sau	Kỳ tài chính gần nhất được kiểm toán
Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn				
Vay ngắn hạn				
.....				
Trái phiếu phát hành ngắn hạn				
.....				

Vay và trái phiếu phát hành dài hạn				
Vay dài hạn				
Trái phiếu phát hành dài hạn				
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm sau	Kỳ Tài chính gần nhất được kiểm toán
1. Doanh thu thuần	Triệu VNĐ			
2. LNST	Triệu VNĐ			
3. LNST phân bổ cho Cổ đông của Công ty	Triệu VNĐ			
4. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn				
<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn</i>	<i>lần</i>			
<i>Hệ số thanh toán nhanh</i>	<i>lần</i>			
5. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
<i>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</i>	<i>lần</i>			
<i>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</i>	<i>lần</i>			
6. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
<i>Vòng quay hàng tồn kho</i>	<i>vòng</i>			
<i>Vòng quay vốn lưu động</i>	<i>vòng</i>			
<i>Vòng quay tổng tài sản</i>	<i>vòng</i>			

7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (Net profit margin)	%			
Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE)	%			
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%			

12. Tài sản (nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của công ty)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm X...	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với trước
Doanh thu thuần		
Lợi nhuận sau thuế		
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		
Tỷ lệ cổ tức		

- Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị (giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, nêu thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên Hội đồng quản trị điều hành và cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có))

2. Ban kiểm soát (*trường hợp áp dụng mô hình có Ban kiểm soát*)
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (*trường hợp áp dụng mô hình không có Ban kiểm soát*)
4. Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty
6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
7. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (*các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất*)

III. CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo (nếu có).
2. Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(*) Giấy tờ pháp lý: là căn cước hoặc giấy tờ tương đương đối với cổ đông là cá nhân; là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc giấy tờ tương đương đối với cổ đông là tổ chức.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu công ty)